

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 188/2017/HSST
Ngày 24 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Hằng Huệ**
2. Bà **Uông Thị Hoa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Quang Huy**- Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H đưa ra xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2017/TL - HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với:

* Bị cáo **Lê Quốc T**, sinh năm 1965; Đăng ký hộ khẩu thường trú: phường T, quận B, thành phố H; Nơi ở: Không nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Văn hóa: 4/10; Con ông: Lê Kim Đ (đã chết); Con bà: Khúc Thị M (đã chết); Tiền sự: Ngày 28/06/2017 Lê Quốc T bị CA phường Đ xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Tiền án: Ngày 09/02/1999 Tòa án nhân dân quận H xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Trị giá tài sản: 400.000 đồng). Ngày 13/05/2003 Tòa án nhân dân quận H xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Trị giá tài sản: 500.000 đồng); Ngày 20/04/2005 Tòa án nhân dân quận T xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 21/12/2007 Tòa án nhân dân quận B xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại: ngày 27/11/2014. Bị can bị bắt ngày 21/07/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Cháu **Vũ Kim O**, sinh ngày 13/10/2000; Người đại diện hợp pháp: chị Vũ Thị Y, sinh năm: 1998. Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, Xã T, huyện S, thành phố H (là chị ruột của cháu O). Cháu O, chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà **Nguyễn Thị Thanh X**- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp (theo quyết định cử trợ giúp viên pháp lý số 284/ QĐ-TGPL ngày 01/8/2017 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Lê Quốc T** bị Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/7/2017, Lê Quốc T một mình đi đến bến xe buýt L- phường N, quận B, thành phố H, mục đích để hoạt động trộm cắp tài sản. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến điểm xe buýt số 08, T phát hiện cháu Vũ Kim O (sinh năm 2000; Địa chỉ: xã T, huyện S, thành phố H) có đeo 01 ba lô, ngăn bên phải phía ngoài để 01 chiếc điện thoại Iphone 4S. Đúng lúc đó, chiếc xe buýt số 08 đến, lợi dụng lúc cháu O bước lên xe, T áp sát sau lưng, dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại, rồi cho vào túi quần bên trái, bỏ chạy về hướng cầu thang dân sinh qua đê Phúc Xá. Quá trình T thực hiện hành vi trộm cắp, đã bị tổ công tác số 8-KH73 Công an thành phố H, đang làm nhiệm vụ tại đó, phát hiện nên đã đuổi theo bắt giữ Lê Quốc T, thu giữ cùng chiếc điện thoại T vừa trộm cắp được. Tổ công tác đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở công an phường N để giải quyết.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 62 ngày 01/8/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận B kết luận : Chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng trị giá 800.000đồng.

Ngày 21/7/2017 cháu Vũ Kim O đã làm đơn trình báo công an phường N vụ việc bị mất trộm chiếc điện thoại Iphone 4S như trên.

Tại cơ quan điều tra, Lê Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của T phù hợp với lời khai nhân chứng, lời khai người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ.

Ngày 13/9/2017 cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc điện thoại Iphone 4S cho cháu Vũ Kim O. Cháu O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 28/09/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, bị cáo Lê Quốc T bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật Hình sự.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân bị cáo có 04 tiền án nhưng đã được xóa án tích và 01 tiền sự còn trong thời hiệu. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn.

Đề nghị về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/9/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S màu trắng có số imei: 013044006045788 đã qua sử dụng cho cháu Vũ Kim O. Cháu O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nào khác. Về phần hình phạt đối với bị cáo: Đồng ý với mức đề nghị của Viện Kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều

46; Điều 33 Bộ luật hình sự đưa ra bản án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 21/7/2017, tại điểm xe buýt số 8 L- phường N, quận B, thành phố H, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, Lê Quốc T đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng, trị giá 800.000đ của cháu Vũ Kim O, bị tổ công tác số 8-KH73 Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Trước đó, ngày 28/6/2017 bị cáo bị công an phường Đ, quận H, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, hành vi lần này của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 04 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng qua đó thể hiện bị cáo đã được giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Mặt khác, ngày 28/06/2017 Lê Quốc T bị công an phường Đ, quận H xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản vẫn còn đang trong thời hiệu. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây cũng là tình tiết giảm nhẹ nên cần thiết áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Quốc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Quốc T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2017.

Án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2017.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP thành phố H;
- Công an quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND phường T, quận B, thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Nhung